

Số: **1807** /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **31** tháng **8** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ cấp thành phố:
“Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống
và trồng cây Ba kích tím (*Morinda officinalis* How) dưới tán rừng
tại núi Thiên Văn quận Kiến An, Hải Phòng”**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH2013 ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2848/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 59/TTr-SKHCN ngày 28/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp thành phố với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng cây Ba kích tím (*Morinda officinalis* How) dưới tán rừng tại núi Thiên Văn quận Kiến An, Hải Phòng.

2. Mã số: DAUD.NN.2016.751

3. Cơ quan chủ trì dự án: Ủy ban nhân dân quận Kiến An.

4. Cơ quan chuyên giao: Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng.

5. Chủ nhiệm dự án: Cử nhân Phạm Thị Phượng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Kiến An.



6. Mục tiêu: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng cây Ba kích tím (*Morinda officinalis* How) dưới tán rừng tại núi Thiên Văn quận Kiến An, Hải Phòng.

7. Nội dung và quy mô dự án:

1) Nghiên cứu tổng quan về sản xuất và tiêu thụ cây dược liệu Ba kích tím; đánh giá thực trạng tình hình trồng cây Ba kích, thực trạng đồi rừng Kiến An và các điều kiện ảnh hưởng đến việc triển khai dự án.

2) Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ xây dựng mô hình.

3) Đào tạo, tập huấn, tiếp nhận chuyên gia các quy trình kỹ thuật trồng cây Ba kích thương phẩm dưới tán rừng. Đào tạo 05 cán bộ kỹ thuật, tập huấn 100 lượt người.

4) Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình:

+ Mô hình sản xuất cây Ba kích tím thương phẩm dưới tán cây rừng Thiên Văn quận Kiến An; diện tích: 3ha, 25.000 hom giống 01 năm tuổi (nguồn gốc Ba Chẽ, Quảng Ninh).

+ Mô hình sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom từ cây Ba kích tím có nguồn gốc nuôi cấy mô tế bào thực vật trong nhà lưới; diện tích: 100 m².

5) Tổng kết, đánh giá hiệu quả các mô hình.

(Nội dung và quy mô nghiên cứu chi tiết theo thuyết minh được duyệt)

8. Sản phẩm:

+ Quy trình trồng và chăm sóc cây Ba kích tím thương phẩm dưới tán cây rừng Thiên Văn quận Kiến An.

+ Mô hình sản xuất cây Ba kích tím thương phẩm dưới tán rừng Thiên Văn, quận Kiến An.

+ Mô hình sản xuất bằng phương pháp giâm hom từ cây Ba kích tím có nguồn gốc nuôi cấy mô tế bào thực vật.

+ Cán bộ kỹ thuật được đào tạo, làm chủ công nghệ chuyên gia; các hộ dân thành thạo kỹ thuật được tập huấn.

9. Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 8/2016 - 7/2018.

10. Kinh phí thực hiện:

Tổng kinh phí: 2.316.842.000 đồng *(Hai tỷ, ba trăm mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*.

Nguồn vốn:

+ Ngân sách khoa học - công nghệ thành phố cấp: 837.142.000 đồng (Tám trăm ba mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

+ Tự có, khác: 1.479.700.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

(Có dự toán kèm theo Quyết định)

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm dự án và các ngành, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 2;
- CPVP;
- Phòng: VXNC, TCNS;
- CV: KHCN;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Bình

DỰ TOÁN KINH PHÍ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(kèm theo Quyết định số 1807 /QĐ-UBND ngày 31 / 8 /2016
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Tên dự án ứng dụng: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống và trồng cây Ba kích tím dưới tán rừng tại núi Thiên Văn, quận Kiến An, Hải Phòng

Mã số: ĐT.NN.2016.751

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân quận Kiến An

Đvt: Ngàn đồng

STT	Nội dung	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí tự có và nguồn khác	Ngân sách khoa học và công nghệ thành phố	Trong đó, chia ra:	
					Khoán chi	Không khoán chi
I	Công lao động trực tiếp	163.000	27.000	136.000	136.000	0
1	Nghiên cứu tổng quan	8.000		8.000	8.000	
2	Thu thập thông tin tài liệu	8.000		8.000	8.000	
3	Đánh giá thực trạng	8.000		8.000	8.000	
4	Nội dung nghiên cứu chuyên môn					
	Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ dự án	7.000		7.000	7.000	
	Xây dựng mô hình sản xuất cây ba kích tím thương phẩm	25.000		25.000	25.000	
	Xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất giống nhân hom cây ba kích có nguồn gốc từ nuôi cấy mô	25.000		25.000	25.000	
5	Thực nghiệm, thí nghiệm					
	Thực nghiệm sản xuất cây ba kích tím thương phẩm dưới tán cây rừng Thiên Văn	20.000		20.000	20.000	
	Thử nghiệm sản xuất giống bằng phương pháp giâm hom từ cây ba kích tím có nguồn gốc nuôi cấy mô	20.000		20.000	20.000	
	Thực nghiệm khác	27.000	27.000			
6	Tổng kết, đánh giá	15.000		15.000	15.000	
II	Thuê chuyên gia	45.012	0	45.012	45.012	
1	Thuê chuyên gia trong nước: 6 tháng	45.012		45.012	45.012	
III	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên liệu, bí quyết công nghệ	1.299.000	770.250	528.750	0	528.750
1	Giống cây ba kích hom giống	250.000	125.000	125.000		125.000
2	Cây giống ba kích nuôi cấy mô	300.000	150.000	150.000		150.000

3	Phân bón	337.500	168.750	168.750		168.750
4	Phân khác	4.500	4.500	0		0
5	Thuốc bảo vệ thực vật	20.000	20.000	0		0
6	Năng lượng, nhiên liệu	24.000	24.000			
7	Dụng cụ phụ tùng	58.000	33.000	25.000		25.000
6	Chuyên giao qui trình công nghệ (Thực hiện thẩm định giá và lựa chọn nhà chuyên giao theo qui định hiện hành)					
	Qui trình kỹ thuật trồng cây ba kích tím thương phẩm dưới tán rừng tại núi Thiên văn	60.000		60.000		60.000
	Qui trình sản xuất giống bằng giâm hom	45.000	45.000	0		0
7	Bao bì đựng sản phẩm	200.000	200.000	0		
IV	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	682.450	682.450	0	0	0
1	Mua tài sản thiết yếu phục vụ nghiên cứu	222.450	222.450	0		
2	Sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất	460.000	460.000	0		
V	Chi hội thảo	38.500	0	38.500	38.500	0
	7 cuộc x 5.500.000đ	38.500		38.500	38.500	
	<i>Tính cho một cuộc: Chủ trì 1x 1.000.000đ+ Thư ký 1x 300.000đ+ Đại biểu 20 x 100.000đ+ Tham luận: 2x 1.000.000đ+ Nước uống, tài liệu: 200.000đ</i>					
VI	Chi điều tra khảo sát thu thập số liệu	0	0	0	0	0
VII	Chi công tác phí	5.480	0	5.480	5.480	0
1	Đi Hà nội: 2 lần x 4 người x 2 ngày Vé xe: 4 người x 2 lượt x 2 lần x 80.000đ CTP: 4 người x 2 lần x 2 ngày x 100.000đ Nghỉ đêm: 2 phòng x 1 đêm x 2 lần x 650.000đ	5.480		5.480	5.480	
VIII	Chi họp hội đồng tự đánh giá kết quả	13.400	0	13.400	13.400	0
	2 cuộc (giữa kỳ và cuối kỳ) x 6.700.000đ	13.400		13.400	13.400	
	<i>Tính cho 1 cuộc: CTHĐ 1ng x 500.000đ+ PCTHĐ, UV 8ng x 400.000đ+ Thư ký 01ng x 150.000đ+ Đại biểu 8ng x 50.000đ+ Bài NXCTHĐ, UVHĐ 7 bài x 250.000đ+ Bài NXPB 2 bài x 350.000đ</i>					
IX	Chi quản lý chung nhiệm vụ	55.000	0	55.000	55.000	0
	Chi hoạt động quản lý chung phục vụ nhiệm vụ	55.000	0	55.000	55.000	
X	Chi khác	15.000	0	15.000	7.000	8.000

1	Kiểm định, kiểm nghiệm	8.000		8.000		8.000
2	Chế bản, Phô tô	5.000		5.000	5.000	
3	Văn phòng phẩm	2.000		2.000	2.000	
	Tổng cộng	2.316.842	1.479.700	837.142	300.392	536.750

YNG . PH .